

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2023/HS-ST**
Ngày: 06 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST - HS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST - HS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 2002 tại Bình Thuận; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; vợ con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/7/2021 bị Công an thị trấn L1, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 28/3/2023 cho đến nay: Có mặt.

Bị hại:

- Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1975; ông Lương Hồng T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 4, Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; Lương Minh Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 4, Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Thị Hà N, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022 Nguyễn Văn L đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản tại thị trấn L1, huyện T. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 3/2022 lợi dụng thời gian đêm khuya Nguyễn Văn L mang quần đen, áo đen và sử dụng đèn pin đội đầu đột nhập vào nhà chị Hồ Thị Thanh T tại Khu phố L, thị trấn L1, huyện T để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn L đi vào phòng chứa quần áo của gia đình chị T, lấy trộm số tiền 900.000đ ở trên kết sắt rồi đi về. Số tiền này L sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lần 2: Khoảng 01 tuần sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất. Nguyễn Văn L tiếp tục lợi dụng thời gian đêm khuya vắng người, đột nhập vào nhà của chị Hồ Thị Thanh T để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn L phát hiện trên tủ đồ treo quần áo của gia đình chị T có số tiền 5.000.000đ rồi trộm cắp đem về nhà. Số tiền này Linh sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lần 3: Khoảng 04 ngày sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai. Nguyễn Văn L tiếp tục lợi dụng thời gian đêm khuya vắng người, đột nhập vào nhà chị Hồ Thị Thanh T để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn L phát hiện trong sân nhà chị T có 01 xe mô tô biển số kiểm soát 86B7 – 087.88 có cấm sẵn chìa khóa trong xe. Nguyễn Văn L mở hộc chứa đồ xe, phát hiện 01 cái ví bên trong có tiền. Nguyễn Văn L lấy hết số tiền trong ví gồm 7.000.000đ và 02 tờ tiền ngoại tệ USD ra tiệm vàng tại thị trấn L1 để đổi thành tiền Việt Nam được số tiền 4.600.000đ. Tất cả số tiền này Nguyễn Văn L sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lần 4: Vào khoảng 02 giờ 24 phút ngày 03/5/2022 Nguyễn Văn L tiếp tục đột nhập vào nhà chị Hồ Thị Thanh T để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn L đi vào phòng chứa quần áo của gia đình chị T lấy trộm số tiền 2.700.000đ đặt phía trên kết sắt rồi đi về. Số tiền này L sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lần 5: Vào khoảng rạng sáng ngày 06/7/2022 Nguyễn Văn L đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H1 để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn L phát hiện trong tủ nhựa bên trong phòng ngủ của chị H có 01 cái ví bên trong có tiền. Nguyễn Văn L lấy hết số tiền trong ví được 7.000.000đ rồi đi về. Số tiền này L sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKSND - TL, ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L với mức án tù: 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 đèn pin đội đầu, màu nâu đỏ có nhãn hiệu “CHEN GUANG” đã qua sử dụng; 01 nón kết màu đen có chữ “TRUE RELIGION” thêu bằng chỉ màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean màu đen.

Bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại Hồ Thị Thanh T, Lương Hồng T1; Nguyễn Thị H1, Lương Minh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại đã có đơn xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị xét xử vắng mặt bị hại Hồ Thị Thanh T, Lương Hồng T1; Nguyễn Thị H1, Lương Minh Q Căn cứ vào Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn L nảy sinh ý định vào nhà chị Nguyễn Thị H1 ở Khu phố L, thị trấn L1, huyện T để trộm cắp tài sản. Vào rạng sáng ngày 06/7/2022 Nguyễn Văn L lén lút vào nhà của chị Hiền trộm cắp số tiền 7.000.000đ.

Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H1 thì trước đó Nguyễn Văn L còn 04 lần trộm cắp tài sản của chị Hồ Thị Thanh T ở Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 3/2022, Nguyễn Văn L lén lút vào nhà của chị Hồ Thị Thanh T trộm cắp 900.000đ.

Lần thứ hai: Cách 01 tuần của lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất. Nguyễn Văn L tiếp tục lợi dụng đêm khuya lén lút vào nhà chị Hồ Thị Thanh T chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng sau 4 ngày khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần thứ hai, Nguyễn Văn L lén lút vào nhà chị Hồ Thị Thanh T để lấy số tiền 7.000.000đ và 02 tờ tiền ngoại tệ USD có mệnh giá 100USD.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02h24 phút ngày 03/5/2022 Nguyễn Văn L lén lút vào nhà chị Hồ Thị Thanh T để trộm cắp số tiền 2.700.000đ.

Tại công văn số 182/NHNo-NTh-TL, ngày 29/12/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T cung cấp tỉ giá mua vào thấp nhất của đồng USD (Đô la Mỹ) trong khoảng thời gian từ 01/3/2022 đến 03/5/2022 là: 1USD = 22.680 đồng.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H1 số tiền 7.000.000đ; chị Hồ Thị Thanh T: 20.136.000đ (trong đó 15.600.000 đồng và 200USD quy đổi được 4.536.000đ). Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi trộm cắp trong thời từ tháng 3/2022 đến ngày 06/7/2022 là 27.136.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn L có quá trình nhân thân xấu; đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Thế nhưng, bị cáo không tự cải tạo giáo dục mình để sống có ích cho xã hội, mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong những lần bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Hồ Thị Thanh Thu và chị Nguyễn Thị Hiền đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS một cách độc lập. Cho nên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, Nguyễn Văn L được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Thể hiện tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về vật chứng trong vụ án*: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T: 01 đèn pin đội đầu, màu nâu đỏ có nhãn hiệu “CHEN GUANG” đã qua sử dụng; 01 nón kết màu đen có chữ “TRUE RELIGION” thêu bằng chỉ màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean màu đen.

Xét thấy: Đây là những vật chứng bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài. Cho nên, cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Văn L: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/3/2023.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đèn pin đội đầu, màu nâu đỏ có nhãn hiệu “CHEN GUANG” đã qua sử dụng; 01 nón kết màu đen có chữ “TRUE RELIGION” thêu bằng chỉ màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean màu đen.

Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND TT Lạc Tánh (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến